



Ký bởi: Tổng Công Ty Bảo
Đảm An Toàn Hàng Hải
Miền Nam
Ký ngày: 03.11.2021
09:10:30

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 261/TBHH-TCTBĐATHHVN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 03 tháng 11 năm 2021

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Đồng Nai



HCM - 60 - 2021

Vùng biển: thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai.

Tên luồng: Đồng Nai.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ ĐN_2110_01 đến ĐN_2110_07, tỷ lệ 1/2.000 đo đạc hoàn thành tháng 10/2021, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Đồng Nai như sau:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 150 m được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ":

1. Đoạn 1: Tiếp nối luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu tại Nhà Bè, bắt đầu từ mũi Đèn Đỏ đến ngã ba rạch Ông Nhiêu có chiều dài 9,5 km, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,8 m.

2. Đoạn 2: Từ ngã ba rạch Ông Nhiêu đến hạ lưu cầu Đồng Nai (cách cầu Đồng Nai 150 m) có chiều dài 26,2 km (đoạn luồng qua khu vực cầu Long Thành dài khoảng 1,0 km, với 02 khoang thông thuyền, mỗi khoang rộng 60 m) như sau:

- Đoạn luồng từ ngã ba rạch Ông Nhiêu đến phao BHHH số "14" - 330 m, có chiều dài khoảng 8,3 km, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,0 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số "14" - 330 m đến phao BHHH số "29", có chiều dài khoảng 2,6 km, độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 7,7 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 4,8 m sát biên phải luồng.

- Đoạn từ phao BHHH số "29" đến phao BHHH số "20" - 100 m (đoạn luồng qua khu vực cầu Long Thành) độ sâu nhỏ nhất đạt 11,0 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số "20" - 100 m đến phao BHHH số "26" + 210 m, có chiều dài khoảng 3,7 km, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,6 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số "26" + 210 m đến phao BHHH số "28" + 930 m, có chiều dài khoảng 2,4 km, độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 7,2 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 6,9 m nằm sát biên trái luồng.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số "28" + 930 m đến phao BHHH số "41", có chiều dài khoảng 4,5 km, độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 4,5 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 3,3 m nằm sát biên trái luồng.



- Đoạn từ phao BHHH số “41” đến hạ lưu cầu Đồng Nai (cách cầu Đồng Nai 150 m), chiều dài khoảng 3,7 km như sau:

+ Tồn tại bãi đá ngầm nằm bên trái luồng, giữa cặp phao BHHH ký hiệu “E1”, “E2”, bãi đá ngầm lấn luồng xa nhất 48 m, độ sâu nhỏ nhất của bãi đá ngầm lấn luồng đạt 1,2 m tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
1,2	10°52'12,1" N	106°50'37,1"E	10°52'08,4"N	106°50'43,5"E

+ Tồn tại bãi đá ngầm nằm giữa luồng, kéo dài từ phao BHHH số “33” + 470 m đến phao BHHH số “33” + 650 m, có chiều dài 180 m, độ sâu nhỏ nhất của bãi đá ngầm đạt 4,1 m rải rác.

+ Ngoài các bãi đá ngầm nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 4,3 m trở lên.

3. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu số 01 (phía trước Bến cảng Tân Cảng Cát Lái) được thiết kế là đường tròn đường kính 356m, tâm V1 tại vị trí có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
V1	10°45'49,3" N	106°48'04,7" E	10°45'45,6" N	106°48'11,1" E

- Độ sâu nhỏ nhất đạt 9,3 m trở lên.

4. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu số 02 (tại khu vực ngã ba rạch Ông Nhiêu) được thiết kế là đường tròn đường kính 300m, tâm V2 tại vị trí có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
V2	10°46'54,2" N	106°49'09,4" E	10°46'50,5" N	106°49'15,9" E

- Độ sâu nhỏ nhất đạt 8,8 m trở lên.

5. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu số 03 (phía trước bến cảng Đồng Nai) được thiết kế là 1/2 đường tròn đường kính 300 m, tâm V3 tại vị trí có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
V3	10°53'51,5" N	106°50'17,9" E	10°53'47,9" N	106°50'24,3" E

- Độ sâu nhỏ nhất đạt 10,2 m trở lên.

* Lưu ý các đáy cá di động nằm phía trái luồng, đoạn từ phao BHHH số “39” – 240 m đến phao BHHH số “43” – 400 m, đáy cá lấn luồng xa nhất 75 m, nằm tại vị trí cách phao BHHH số “43” - 400 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên tuyến luồng hàng hải Đồng Nai căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các bãi đá ngầm, các đáy cá nêu trên, tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh, Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai./

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh;
- Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Các phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đinh Thái Công

Danh sách nơi nhận kèm theo

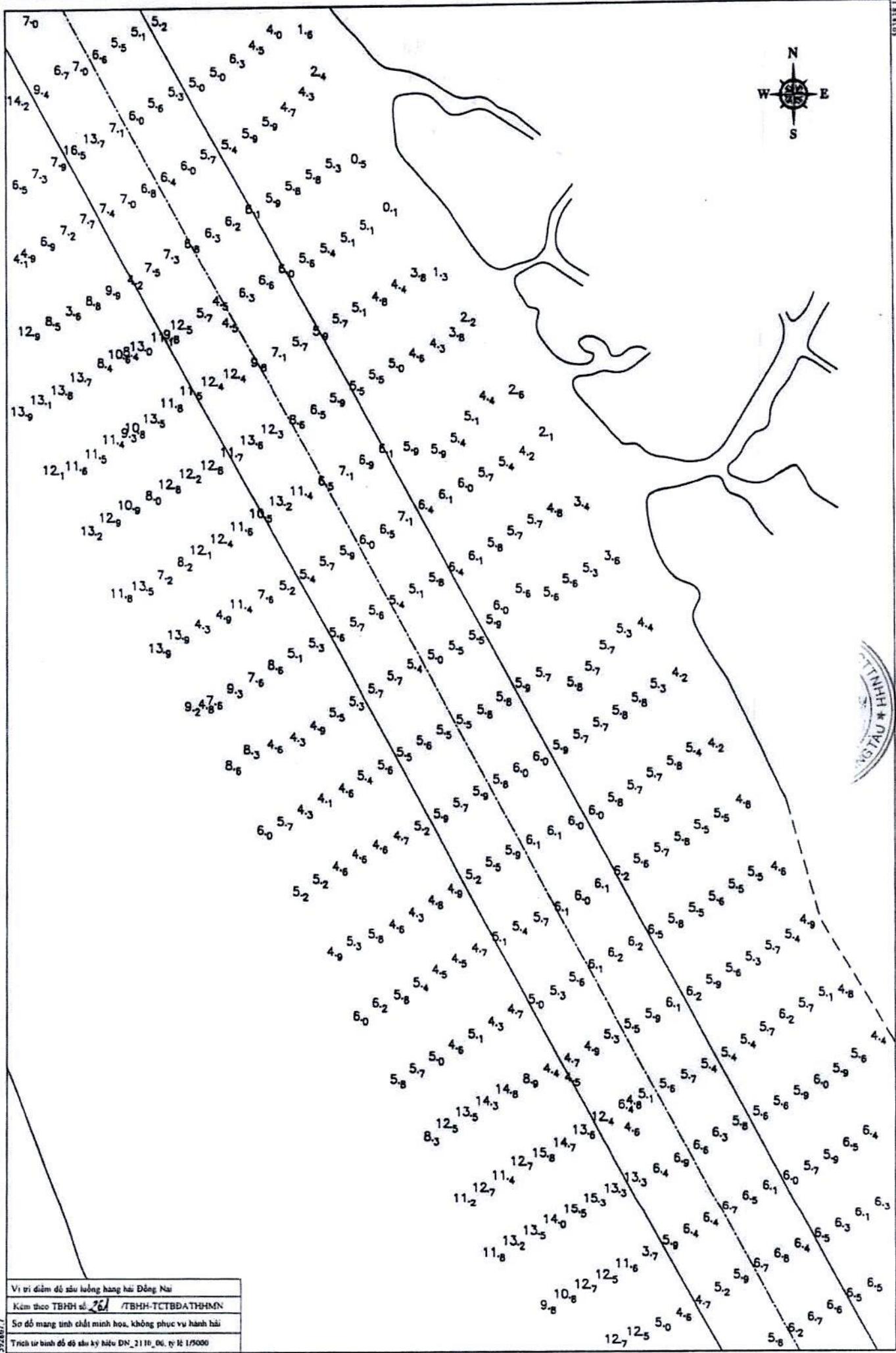
- | | |
|--|--|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân | 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn) |
| 2 Bộ Tư lệnh Cảng sát Biển | 11 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart) |
| 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | 12 Cty CP Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển |
| 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam | 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip) |
| 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO) |
| - Liên danh Việt - Nga Vietsovpetro (VSP) | 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP |
| - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 16 CNI - Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam |
| - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP) | 17 Trường Đại học GTVT TP.HCM |
| - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans) | 18 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM |
| - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping) | 19 Cty CP Cảng Sài Gòn |
| - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam | 20 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh |
| 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) | 21 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh |
| 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO | 22 Cty Phương Nam - Bộ Quốc phòng |
| 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex | 23 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ |
| 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines) | 24 Bộ đội Biên phòng TP. Hồ Chí Minh |
| - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO) | 25 Bộ đội Biên phòng tỉnh Đồng Nai |
| - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container) | 26 Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy TP.HCM |
| - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC) | 27 Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy Đồng N |
| - Cty CP Hàng hải Đồng Đô (DONGDO MARINE) | 28 Sở GTVT và Sở NN&PTNT TP. Hồ Chí Minh |
| - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế | 29 Sở GTVT và Sở NN&PTNT tỉnh Đồng Nai |
| - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang | 30 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam |
| - Cty Vận tải Biển Bắc | |



cù Lao Ba Xang
Ba Xang islet

Vị trí điểm đo sâu lượng hàng hải Đông Nai
Kèm theo TBHH số: 261 /TBHH-TCTBĐATHMN
Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hành hải
Tích từ bình đồ đo sâu ký hiệu ĐN_2110_07, tỷ lệ 1/5000
1202015.0

Kính thước trục 106, mũi nhọn 3 độ



Vị trí điểm đo sâu lòng hàng hải Đồng Nai
 Kèm theo TBHH số 261 /TBHH-TCTBDATHHVN
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hành hải
 Trình tự bình đồ địa dư ký hiệu DN_2110_06, tỷ lệ 1/5000
 1199047.0